

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC/CAO HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Kinh tế vi mô 2 (Microeconomics 2)
- Mã học phần:** (Phòng QLĐT-CTSV hoặc Viện Đào tạo SDH sẽ bổ sung)
- Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Kinh tế học
- Trình độ:** Sinh viên năm thứ 3
- Số tín chỉ:** 3
- Phân bổ thời gian:** (giờ tín chỉ đối với các hoạt động)
 - + Lên lớp : 45 tiết
 - + Làm việc nhóm, thực hành, thảo luận: 15 tiết
 - +Tự học: 90 tiết
- Điều kiện tiên quyết:** Kinh tế học vi mô I
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:** Học phần này cung cấp một nền tảng vững chắc cho phân tích kinh tế và tư duy mà chúng có thể được sử dụng suốt trong thời gian học các môn học khác cho chuyên ngành kinh tế học và cho các công việc chuyên môn sau này.
Học phần bắt đầu với một giới thiệu một khuôn khổ cho thị trường hoạt động, bao gồm các nội dung về hành vi của người tiêu dùng, phân tích quyết định của người tiêu dùng, các lý thuyết về hoạt động của doanh nghiệp và các quyết định sản xuất và cuối cùng là phân tích tương tác của các cá nhân trên thị trường cạnh tranh. Sau đó chuyển sự chú ý về phía các doanh nghiệp độc quyền và các quyết định về sản xuất, công cụ lý thuyết trò chơi được giới thiệu nhằm hỗ trợ cho phân tích cấu trúc ngành . Phần cuối cùng của khóa học cung cấp một giới thiệu về một số chủ đề nâng cao hơn có thể được phân tích bằng lý thuyết kinh tế vi mô. Chúng bao gồm tác động của sự không chắc chắn về hành vi người tiêu dùng, thông tin bất cân xứng, ngoại tác và hàng hóa công.
Đến cuối khóa học, bạn sẽ có thể hiểu được lý thuyết kinh tế vi mô ở mức căn bản, giải thích các sự kiện hay vấn đề xảy ra hàng ngày trong các hoạt động kinh tế và kinh doanh, và sử dụng những kỹ thuật này để suy nghĩ về một số vấn đề chính sách công liên quan đến hoạt động của nền kinh tế thực.
- Mục tiêu của học phần:**
Đến cuối khóa học này, học viên viên sẽ có thể:

- 1) Hiểu biết về hành vi tiêu dùng. Giải quyết vấn đề tối đa hóa hữu dụng của người tiêu dùng về mặt toán học và đồ thị, phân tích tác động của những thay đổi về giá cả và thu nhập đối với quyết định của người tiêu dùng thông qua hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế.
- 2) Hiểu được hành vi của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo. Giải vấn đề tối thiểu hóa chi phí sản xuất về mặt toán học và đồ thị. Phân tích hành vi doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau.
- 3) Sử dụng sơ đồ cung cầu để phân tích tác động của thay đổi tổng thể trong cung và cầu. Tính toán thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng. Hiểu được cách thức áp dụng các nguyên tắc kinh tế với một loạt các vấn đề chính sách.
- 4) Phân tích hành vi của các công ty độc quyền hoặc độc quyền nhóm bằng cách sử dụng các công cụ lý thuyết trò chơi
- 5) Hiểu biết về hành vi người tiêu dùng trong môi trường không chắc chắn.
- 6) Hiểu được tại sao thị trường thất bại thông qua phân tích các trường hợp thông tin bất cân xứng, ngoại tác và hàng hóa công

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Học viên phải tham dự lớp đầy đủ. Học viên nào vắng quá số tiết quy định sẽ không được dự thi
- Bài tập: Hoàn thành tất cả các bài tập được giao

11. Tài liệu học tập:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Hal R. Varian, 2010, Intermediate Microeconomics, Affiliated East-West Press

- Tài liệu tham khảo:

[1] Akerlof, 1970, The Market for "Lemons": Quality Uncertainty and the Market Mechanism, The Quarterly Journal of Economics

[2] Amos Tversky and Daniel Kahneman, 1991, Loss Aversion in Riskless Choice: A Reference-Dependent Model, The Quarterly Journal of Economics

[3] Arrow, K., 1974, Essays in the Theory of Risk Bearing. Amsterdam: North Holland

[4] Claudio Lucarelli, Sean Nicholson, and Minjae Song, 2010, Bundling Among Rivals: A Case of Pharmaceutical Cocktails, NBER Working Paper No. 16321

[5] Coase R. H., 1937, The Nature of the Firm, Economica, N.S. Nov

[6] David M. Cutler and Richard J. Zeckhauser, 1999, Reinsurance for Catastrophes and Cataclysms in The Financing of Catastrophe Risk, University of Chicago Press

[7] Daniel Polsky, Nancy L. Keating, Jane C. Weeks and Kevin A. Schulman, 2002, Patient Choice of Breast Cancer Treatment: Impact on Health State Preferences, Medical Care, Vol. 40, No. 11 (Nov., 2002), pp. 1068-1079

[8] David C. Grabowski, Jonathan Gruber & Joseph J. Angelelli, 2006, Nursing Home Quality as a Public Good, NBER Working Paper No. 12361.

- [9] Diamond, P., and J. Stiglitz, 1974, Increase in Risk and in Risk Aversion, *Journal of Economic Theory* 8:337-60
- [10] Garrett Hardin, 1968, The Tragedy of the Commons, *Science*, 162
- [11] Grossman, S., and Hart, O. D., 1986, The Costs and Benefits of Ownership: A Theory of Vertical and Lateral Intergration, *Journal of Political Economy* 4:491-719
- [12] Hart O. D., 1991, Incomplete Contracts and the Theory of the Firm, in *The Nature of the Firm*, Oxford University Press
- [13] Hart O. D. and J. Moore, 1990, Property Rights and the Nature of the Firm, *Journal of Political Economy*, vol.98, n6
- [14] Jay Bhattacharya and Neeraj Sood, 2005, Health Insurance and the Obesity Externality, NBER Working Paper No. 11529
- [15] Jensen M.C. and W.H.Meckling, 1976, Theory of the Firm: Managerial Behavior, Agent Cost, and Ownership Structure, *Journal of Financial Economics*, 3(4)
- [16] John Quiggin, 1982, A Theory of Anticipated Utility, *Journal of Economic Behavior and Organization*.
- [17] Kahneman, D., and A. Tversky, 1979, Prospect Theory: An Analysis of Decision Under Risk, *Econometrica* 47:263-91
- [18] Lawrence H. Goulder, 2013, Markets for Pollution Allowances: What Are the (New) Lessons? *American Economic Review*
- [19] Michael Kosfeld, Akira Okada, and Arno Riedl, 2009, Institution Formation in Public Goods Games, *American Economic Review* 2009, 99:4, 1335–1355
- [20] Michael Spence, 1973, Job Market Signaling, *The Quarterly Journal of Economics*
- [21] Neil Doherty and Kent Smetters, 2002, Moral Hazard in Reinsurance Markets, NBER Working Paper No. 9050
- [22] Matthew Grennan, 2013, Price Discrimination and Bargaining: Empirical Evidence from Medical Devices, *American Economic Review*.
- [23] Mark Coppejans & Gregory Crawford, 1999, Bundling in Cable Television: Incentives and Implications for Regulatory Policy, Working Paper, University of Duke
- [24] Robert N. Stavins, 2011, The Problem of the Commons: Still Unsettled after 100 Years, *American Economic Review*, 101: 81-108
- [25] Williamson O.E., 1971, The Vertical Intergration of Production: Market failure Considerations, *American Economic Review*, 61, May

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- | | |
|--------------------------|-----|
| - Dự lớp: | 10% |
| - Bài tập ở nhà | 20% |
| - Báo cáo: | 20% |
| - Thi kết thúc học phần: | 50% |

13. Thang điểm: (Theo học chế tín chỉ)

14. Nội dung chi tiết học phần:

Ngày (số tiết)	Nội dung giảng dạy (tên chương, phần, phương pháp giảng dạy)	Tài liệu học tập (chương, phần)	Chuẩn bị của sinh viên (bài tập, thuyết trình, giải quyết tình huống...)	Đáp ứng mục tiêu học phần (mục 9)
Ngày thứ 1 (4 tiết)	Lựa chọn người tiêu dùng <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sở thích và hữu dụng ▪ Giới hạn ngân sách ▪ Tối đa hóa hữu dụng và hàm cầu Marshall ▪ Tối thiểu hóa chi tiêu và hàm cầu Hick 	Chương 2,3,4,5,6 sách Varian	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	1
Ngày thứ 2 (4 tiết)	Lý thuyết hăng cổ điển <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công nghệ và những đặc trung ▪ Vấn đề tối đa hóa lợi nhuận ▪ Vấn đề tối thiểu hóa chi phí 	Chương 18, 19, 20 sách Varian	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	2
Ngày thứ 3 (4 tiết)	Lựa chọn của doanh nghiệp cạnh tranh <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cung của doanh nghiệp ▪ Cung gộp 	Chương 21, 22, 23 sách Varian	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	2
Ngày thứ 4 (4 tiết)	Phân tích thị trường cạnh tranh <ul style="list-style-type: none"> ▪ Cung, cầu và cân bằng ▪ Kinh tế học phúc lợi ▪ Phân tích tác động của chính sách 		<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	3
Ngày thứ 5 (4 tiết)	Độc quyền và định giá <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tối đa hóa lợi nhuận ▪ Chi phí xã hội của độc quyền ▪ Định giá 	Chương 24, 25 sách Varian [4], [22], [23]	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập ▪ Thảo luận tình huống 	4
Ngày thứ 6 (4 tiết)	Lý thuyết trò chơi và độc quyền nhóm	Chương 27, 28	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	4

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Cân bằng Nash ▪ Chiến lược hỗn hợp ▪ Thế tiến thoái lưỡng nan của người tù ▪ Trò chơi tuần tự ▪ Trò chơi lặp đi lặp lại 			
Ngày thứ 7 (4 tiết)	Lý thuyết trò chơi và độc quyền nhóm <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mô hình Cournot ▪ Mô hình Bertrand ▪ Mô hình Stackelberg 	Chương 37 [11], [20]	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	4
Ngày thứ 8 (4 tiết)	Kinh tế học thông tin <ul style="list-style-type: none"> ▪ Lựa chọn bất lợi, sàng lọc và tín hiệu thị trường ▪ Rủi ro đạo đức và hệ thống khuyến khích ▪ Vấn đề người ủy quyền-người đại diện 	Chương 37 [11], [20]	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	6
Ngày thứ 9 (4 tiết)	Ngoại tác và hàng hóa công <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngoại tác tiêu dùng và sản xuất ▪ Thảm họa của tài sản dùng chung ▪ Hàng hóa công và vấn đề hưởng lợi mà không trả tiền 	Chương 34, 36 [10], p14], [18], [24]	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập ▪ Thảo luận tình huống 	6
Ngày thứ 10 (4 tiết)	Lý thuyết hăng hiện đại <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hăng và Chi phí giao dịch ▪ Hăng và Quyền tài sản ▪ Hăng: Vấn đề người ủy quyền-người đại diện 	[5], [11], [12], [25]	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	
Ngày thứ 11 (4 tiết)	Lựa chọn trong môi trường bất định <ul style="list-style-type: none"> ▪ Hữu dụng kỳ vọng Von Neumann-Morgenstern ▪ Ghét rủi ro và đo lường ▪ Lý thuyết xác suất chủ quan 	Chương 12, 13 sách Varian [3], [6], [7], [8], [9], [16], [17]	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bài tập 	5

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hữu dụng phụ thuộc vào trạng thái và cầu bảo hiểm ▪ Hữu dụng dựa vào kỳ vọng và phương sai: Lựa chọn của nhà đầu tư 			
Ngày thứ 12 (2 tiết)	Ôn tập			
Tổng cộng: 46 tiết				

TP.HCM, ngày 1 tháng 5 năm 2017

PHÊ DUYỆT CỦA TRƯỞNG KHOA

(ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(ký, ghi rõ họ tên)

Trương Quang Hùng